

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Cư

2. Bà Thái Thục Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 07/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/3/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 8117/QĐ-UBND ngày 09/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận H4 về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh và Quyết định về việc phân bổ học viên vào trường G và giải quyết việc làm đối với Nguyễn Ngọc D trong thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 29/7/2012.

- Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của Ủy ban nhân dân Quận H4 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (lần 2) đối với Nguyễn Ngọc D trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 06/3/2015, Ủy ban nhân dân Quận H4 có quyết định số 745 chuyển Diệt từ Trung tâm G1 về Trung tâm G2. Chấp hành xong ngày 13/11/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024. (bị cáo có mặt)

- Bị hại:

Ông Phạm Phước H; sinh năm 1968 và trẻ Phạm Việt H1; sinh năm 2017 (con anh H); cùng địa chỉ: 1 Á, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1987; địa chỉ: H đường C T, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 27/6/2024, cháu Phạm Việt H1 (sinh năm 2017) đang ngồi chơi điện thoại di động hiệu S1 A14 trước cửa nhà số A Á, Phường B, Quận H thì bị Nguyễn Ngọc D chạy xe mô tô biển số 59C2-219.44 đến trước mặt, dừng lại và giả vờ hỏi “Con đang chơi điện tử hả?”, ngay lập tức D dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay cháu H1 rồi tăng ga tẩu thoát. Đến 17 giờ cùng ngày, bố đẻ của cháu H1 là anh Phạm Phước H đến Công an P2, Quận H trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc D tại địa chỉ B D, Phường A, Quận H. Kết quả: Thu giữ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, biển số 59C2-219.44; 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh-đen; 01 quần jeans dài màu xanh nhạt; 01 mũ lưỡi trai màu hồng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng-đen.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/6/2024, D điều khiển xe gắn máy biển số 59C2-219.44 từ nhà tại địa chỉ B D, Phường A, Quận H chạy lòng vòng quanh khu vực Phường B, Quận H để kiểm các công trình đang xây dựng nhằm xin vào làm hồ, sơn nước thuê. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe vào hẻm A Á, Phường B, Quận H, chạy đến ngã ba đầu tiên có ngõ cụt ở bên trái thì D quan sát trong ngõ cụt thấy cháu Phạm Việt H1 đang cúi đầu ngồi chơi điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 ở trước cửa nhà địa chỉ A Á, Phường B, Quận H. Do cần tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của cháu H1. D chạy xe đến cuối ngõ cụt bên trái rồi quay đầu xe chạy lại ngay trước chỗ cháu H1 đang ngồi, D dừng lại vờ hỏi thăm cháu H1 “Con đang chơi điện tử hả?” rồi dùng tay trái

giật lấy chiếc điện thoại từ cháu H1 và tăng ga tẩu thoát. Sau đó, D điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại “Minh P1” (địa chỉ: H đường C T, Phường G, Quận A) bán chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được cho chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị Hoài P với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán điện thoại D đã tiêu xài hết 1.300.000 đồng, còn dư 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận H4 xác định 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu đen có giá trị là 2.600.000 đồng.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS-Q8 ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Diệp về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với chị Nguyễn Thị Hoài P là người mua điện thoại di động của D phạm tội mà có, D nói đây là tài sản của D, chị P không nghĩ đây là tài sản cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý hình sự chị P là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm luận tội như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc D mức án tù: 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị xử lý các vật chứng khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 27/6/2024, tại trước cửa nhà số A Ấ, Phường B, Quận H, D có hành vi sử dụng xe mô tô áp sát cháu Phạm Việt H1 (06 tuổi) rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 trên tay của cháu H1 và tăng ga tẩu thoát. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 2.600.000 đồng.

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Từ các cơ sở trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm tội vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do bị cáo gây ra không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại trong quá trình điều tra cũng đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A14, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã thu hồi được và đã trả lại cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh-đen, 01 quần jeans dài màu xanh nhạt, 01 mũ lưỡi trai màu hồng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59C2-219.44, hiệu YAMAHA TAURUS, màu đỏ đen. Đây là chiếc xe do chị Nguyễn Nguyệt H2 (là chị ruột của bị can D) mua lại từ cửa hàng xe gắn máy rồi tặng cho D. Việc mua bán, tặng cho đều không có hợp đồng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do chị Phạm Thị Ngọc H3 đứng tên chủ xe, qua làm việc, chị H3 xác định đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết và không ký hợp đồng mua bán. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu nếu quá 01 năm không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với bà Nguyễn Thị Hoài P không yêu cầu dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần phải buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, theo đó Hội đồng xét xử xét đối với số tiền 500.000 đồng là số tiền còn lại từ việc D bán chiếc điện thoại di động cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 1.300.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đen, bên trong có chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Ngọc D 05 (năm) năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc xanh-đen, 01 quần jeans dài màu xanh nhạt, 01 mũ lưỡi trai màu hồng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng-đen của bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với: 01 xe gắn máy, biển số 59C2-219.44 có số máy nguyên thủy: 16S2-159642 (không bị đục lại số), số khung nguyên thủy: RLCS16S20 – BY159642 (không bị đục lại số). Nếu quá 01 năm không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách: Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 16/4/2025; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực; Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân

